

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20.../TB-PTHADS (KV13)

An Giang, ngày 29 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Bản án; Quyết định số 07/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định thi hành án số 235/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 28/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú đối với:

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 313/2025/904/CT-CITYLAND/AG ngày 08 tháng 09 năm 2025 của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CityLand.

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá số 18/TB-PTHADS (KV13) ngày 22 tháng 09 năm 2025.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- An Giang lựa chọn:
Công ty Đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam, địa chỉ: Số 98, Trần Nguyên Đán, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Diện tích 600m² đất ONT, thửa số 1, tờ bản đồ số 62 (có 453,7m² thuộc HLGT) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN.CT07908, Sổ Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/3/2014 cho Cty TNHH MTV TAYDOSHIN. Tài sản gắn liền trên đất:

+Nhà tạm (mặt tiền) cột bê tông, khung giằng thép tiền chế, vách tường, mái tole ngang 6,9m x dài 19,8m, diện tích 129,8 m².

+Nhà tạm (nhà xe) khung cột thép tiền chế, vách tường mái tole diện tích 118 m² (ngang 8,6m x dài 12m).

+Nhà bảo vệ: khung cột BTCT, vách tường, sàn lót gạch men diện tích 5,6 m² (ngang 2,8m x dài 2,8m).

- Diện tích 4510,7m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thửa số 84, tờ bản đồ số 62. Nguồn gốc: công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 1.460,4m² nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 3050,3m² (thửa đất có 466,4m² thuộc hành lang giao thông), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN.CT13081, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 21/7/2016 cho Cty TNHH MTV TAYDOSHIN. Tài sản gắn với đất:

+Nhà kho Phương Đông cơ sở 1, diện tích: xây dựng 1.066,6m², diện tích sàn: 1.066,6m², cấp công trình loại 1; Nhà kho diện tích xây dựng, diện tích sàn: 2.438,1m², loại 1 (theo Quyết định 19).

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang.

Giá khởi điểm: 32.621.489.547^d (Ba mươi hai tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng).

Vậy, thông báo để các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV13.;
- Công TTĐT THADS tỉnh AG, Công ĐGQG
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIỆN

Nguyễn Khánh Vinh

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày
31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **49**/TB-PTHADS(KV13)

An Giang, ngày 29 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Diện tích 600 m² đất ONT, thửa số 1, tờ bản đồ số 62 (có 453,7 m² thuộc HLGT) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN.CT07908, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/3/2014 cho Cty TNHH MTV TAYDOSHIN. Tài sản gắn liền trên đất:

+ Nhà tạm (mặt tiền) cột bê tông, khung giằng thép tiền chế, vách tường, mái tole ngang 6,9m x dài 19,8m, diện tích 129,8 m².

+ Nhà tạm (nhà xe) khung cột thép tiền chế, vách tường mái tole diện tích 118m² (ngang 8,6m x dài 12m).

+ Nhà bảo vệ: Khung cột BTCT, vách tường, sàn lót gạch men, diện tích 5,6 m² (ngang 2,8m x dài 2,8m)

- Diện tích 4.510,7 m² đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thửa số 84, tờ bản đồ số 62. Nguồn gốc: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 1.460,4 m² nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 3.050,3 m² (thửa đất có 466,4 m² thuộc hành lang giao thông), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN.CT13081, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 21/7/2016 cho Công ty TNHH MTV TAYDOSHIN. Tài sản gắn với đất:

+ Nhà kho Phương Đông cơ sở 1, diện tích: xây dựng 1.066,6 m², diện tích sàn 1.066,6 m², cấp công trình loại 1; Nhà kho diện tích xây dựng, diện tích sàn: 2.438,1 m², loại 1 (theo quyết định 19).

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang.

2. Giá khởi điểm: 32.621.489.547 đồng (Ba mươi hai tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn (theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Thông tư *Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*):

- **Công ty Đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam**, địa chỉ: Số 98, Trần Nguyên Đán, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do : không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối : Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam	Công ty đấu giá Hợp danh Phát Triển	Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	18	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử	2	2	2	2

	<i>của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>				
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1	0	1	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	16	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4	4	4	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2	2	2	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4	4	4	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4	4	4	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2	2	2	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2	2	2	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4	4	4	4

IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	54	53	55	57
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá				12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá				13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá				14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)				4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành				5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành				6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	5	7	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)				4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5			5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc				6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên		7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	3	3	3

4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề				
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo				
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	5	5	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm				4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5	5	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6			6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên				7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	3	4	4
6.1	01 đấu giá viên				2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		3		3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4		4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	4	4	4
7.1	Dưới 05 năm				2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm				3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	4	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				3

8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		4		4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5		5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng				3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng				4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8	4	8
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2	2	3	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	3	0	3
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2	2	0	4
4.	Tiêu chí khác	1	1	1	3
Tổng điểm		97	95	94	



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Khánh Vinh